

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832804] - Thực tập điện tử máy
lạnh dân dụng (CCQ2318A)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 16...

Số bài thi: 16...

Số tờ giấy thi: 16...

Quinn
N.N.Tuyên

va
Hồ Hoài Nam

Quinn
N.N.Tuyên

va
Hồ Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B		Bảo	6,5	8,0	7,4
2	2123180035	Trần Tiến Bình	21/09/2005	CCQ2318A		Bình	7,0	7,0	7,0
3	2123180067	Nguyễn Văn Danh	26/03/2005	CCQ2318B		Danh	6,6	7,5	7,1
4	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A		Duy	7,4	9,0	8,4
5	2123180068	Lê Văn Lương	20/03/2005	CCQ2318B		Lương	7,2	8,0	7,7
6	2123180129	Dương Nhật Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A		Nguyên	6,0	8,0	7,2
7	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A		Phú	7,3	8,5	8,0
8	2123180122	Nguyễn Tấn Phú	07/01/2005	CCQ2318A		Phú	7,9	8,0	8,0
9	2123180033	Hồ Vũ Phước	22/03/2002	CCQ2318A		Phước	8,2	8,5	8,4
10	2123180099	Huỳnh Vũ Minh Quân	05/06/2005	CCQ2318A		Quân	6,3	7,5	7,0
11	2123180030	Nguyễn Đức Thắng	06/11/2005	CCQ2318A		Thắng	5,9	8,0	7,2
12	2123180100	Huỳnh Công Thành	26/05/2005	CCQ2318A		Thành	5,6	8,0	7,0
13	2123180106	Phan Nhật Anh Tiến	10/03/2004	CCQ2318A		Tiến	6,2	7,5	7,0
14	2123180031	Nguyễn Thành Tính	01/01/2005	CCQ2318A		Tính	5,5	5,0	5,2
15	2123180065	Nguyễn Thanh Tú	05/11/2005	CCQ2318B		Tú	6,3	8,0	7,3
16	2123180076	Phan Trọng Vinh	16/11/2005	CCQ2318B		Vinh	6,2	8,5	7,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832801] - Thực tập điện tử máy
lạnh dân dụng (CCQ2318A)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi: 19....

Số tờ giấy thi: 19....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A		<i>Bao</i>	6,0	6,5	6,3
2	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A		<i>Bao</i>	6,6	6,5	6,5
3	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A		<i>Bon</i>	6,4	7,5	7,1
4	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A		<i>Cảnh</i>	7,1	7,0	7,0
5	2123180010	Võ Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A		<i>Chanh</i>	7,0	7,0	7,0
6	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A		<i>Hai</i>	7,1	7,0	7,0
7	2123180005	Đoàn Công Hiền	02/08/2005	CCQ2318A		<i>Hien</i>	6,2	8,0	7,3
8	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A		<i>Hung</i>	6,2	7,5	7,0
9	2122180034	Nguyễn Thái Khên	29/08/2003	CCQ2218A		<i>Khien</i>	7,0	7,0	7,0
10	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A		<i>Kien</i>	6,8	7,5	7,2
11	2122180081	Hồ Đỗ Trung Nguyên	05/07/2004	CCQ2218C			0,2	0,0	0,1
12	2123180009	Lê Anh Quân	15/03/2005	CCQ2318A		<i>Quan</i>	6,9	7,0	7,0
13	2123180028	Trần Ngọc Quý	04/02/2005	CCQ2318A		<i>Quy</i>	6,5	7,5	7,1
14	2123180002	Lê Chí Tâm	01/09/2004	CCQ2318A		<i>Tam</i>	6,9	7,0	7,0
15	2123180026	Trần Quang Thắng	25/01/2005	CCQ2318A		<i>Thang</i>	6,9	7,0	7,0
16	2123180004	Nguyễn Sĩ Trung	03/03/2005	CCQ2318A		<i>Trung</i>	7,2	7,5	7,4
17	2122180092	Phan Thái Tú	20/06/2004	CCQ2218C		<i>Tu</i>	6,2	7,0	6,7
18	2123180019	Lê Kế Từ	28/01/2005	CCQ2318A		<i>Tu</i>	6,9	7,0	7,0
19	2123180007	Huỳnh Anh Việt	04/01/2005	CCQ2318A		<i>Viet</i>	7,0	7,0	7,0
20	2123180014	Nguyễn Hoàng Vũ	02/01/2005	CCQ2318A		<i>Vu</i>	6,3	7,5	7,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832802] - Thực tập điện tử máy
lạnh dân dụng (CCQ2318B)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 14...
Số bài thi:14...
Số tờ giấy thi: 14..

Quinn Na Quinn Na
NNT Hồ NNT Hồ
Tuyn Hoai Tuyn Hoai
Nam Nam Nam Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B		<u>Bảo</u>	6,0	6,0	6,0
2	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B			0,0	0,0	0,0
3	2123180061	Lương Duy Đoan	06/03/2005	CCQ2318B		<u>Đoan</u>	6,7	6,5	6,6
4	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B		<u>Đông</u>	7,7	6,5	7,0
5	2123180039	Huỳnh Thái Dương	10/01/2005	CCQ2318B		<u>D. Huynh</u>	6,5	6,5	6,5
6	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B		<u>Khang</u>	6,1	6,5	6,3
7	2123180051	Trương Gia Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B			0,3	0,0	0,1
8	2123180056	Trần Ngọc Phong	08/08/2005	CCQ2318B		<u>Phong</u>	6,9	8,0	7,6
9	2123180063	Nguyễn Minh Quân	04/03/2005	CCQ2318B		<u>Quynh</u>	7,8	8,5	8,2
10	2123180052	Ngô Văn Thành	17/07/2004	CCQ2318B		<u>Thanh</u>	7,0	7,0	7,0
11	2123180058	Nguyễn Thái Bảo Tình	26/08/2005	CCQ2318B		<u>Tinh</u>	6,4	6,5	6,5
12	2123180064	Nguyễn Kế Trung	03/07/2005	CCQ2318B		<u>Trung</u>	7,7	6,5	7,0
13	2123180048	Nguyễn Minh Tường	20/06/2005	CCQ2318B		<u>Tuong</u>	7,7	6,5	7,0
14	2123180038	Phạm Quang Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B		<u>Vinh</u>	6,2	6,0	6,1
15	2123180060	Trương Quốc Việt	12/10/2004	CCQ2318B		<u>Viet</u>	6,6	6,0	6,2
16	2123180047	Đặng Quang Vinh	28/11/2005	CCQ2318B		<u>Vinh</u>	7,1	6,0	6,4
17	2123180042	Nguyễn Xuân Vũ	26/12/2005	CCQ2318B			0,0	0,0	0,0